

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng năm 2022

V/v báo cáo tình hình thực hiện
Nghị định số 60/2021/NĐ-CP
ngày 21/6/2021 của Chính phủ
quy định cơ chế tự chủ tài chính
của đơn vị sự nghiệp công lập

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 3074/BTC-HCSN ngày 05/4/2022 của Bộ Tài chính về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là ĐVSNCL); sau khi tổng hợp, UBND tỉnh Bình Định báo cáo một số nội dung cụ thể như sau:

1. Thống nhất với kiến nghị của Bộ Tài chính về việc cho phép các ĐVSNCL chưa thực hiện ngay việc chi trả tiền lương và thu nhập cho người lao động theo cơ chế tiền lương mới quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW mà tiếp tục thực hiện cơ chế chi trả tiền lương và thu nhập cho người lao động như trong năm 2021 đến khi chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW có hiệu lực thi hành để việc thực hiện trong thực tế không bị xáo trộn và có đủ cơ sở pháp lý.

2. Các nội dung vướng mắc và kiến nghị khác:

2.1. Một số vướng mắc:

a) Khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP hướng dẫn xác định mức tự đảm bảo chi thường xuyên của ĐVSNCL như sau:

$$\text{Mức tự bảo đảm chi thường xuyên (\%)} = \frac{A}{B} \times 100\%$$

Trong đó:

a) A gồm các khoản thu quy định tại điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 11; điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 15; khoản 2 Điều 19 của Nghị định này. Trong đó, đối với khoản thu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11; điểm b khoản 2 Điều 15 và khoản 2 Điều 19 chỉ xác định chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước); khoản thu tại khoản 3 Điều 11 và khoản 3 Điều 15 không tính khoản chi nhiệm vụ không thường xuyên.

b) B gồm các khoản chi quy định tại Điều 12, Điều 16, Điều 20 của Nghị định này; không bao gồm các khoản chi thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

Như vậy, để xác định được mức tự bảo đảm chi thường xuyên của một ĐVSNCL thì phải xác định được là nguồn thu của đơn vị thuộc Điều 11 hay Điều 15 hay Điều 19 của Nghị định, nghĩa là phải định hướng ĐVSNCL đó thuộc loại hình nào thì mới áp dụng được công thức tính mức tự bảo đảm chi thường xuyên (%), điều này là chưa phù hợp.

Cũng theo công thức trên, *các khoản thu* được xác định là có bao gồm *các khoản thu thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước*, tuy nhiên, *các khoản chi* lại được xác định là *không bao gồm các khoản chi thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước*. Như vậy, nếu xác định theo công thức trên thì chưa phản ánh được chính xác mức tự đảm bảo chi thường xuyên của đơn vị.

b) Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP có nội dung quy định như sau:

“Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (sau đây gọi là đơn vị nhóm 1) là đơn vị đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Đơn vị có mức tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên xác định theo phương án quy định tại Điều 10 Nghị định này bằng hoặc lớn hơn 100%; có mức tự bảo đảm chi đầu tư bằng hoặc lớn hơn mức trích khấu hao và hao mòn tài sản cố định của đơn vị.

Mức tự bảo đảm chi đầu tư được xác định bao gồm các nguồn sau:

- Số dự kiến trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp trong năm kế hoạch hoặc của bình quân 05 năm trước liền kề;

- Số thu phí được để lại để chi thường xuyên không giao tự chủ theo quy định.

...”

Theo đó, mức tự đảm bảo chi đầu tư được xác định như sau:

$$\text{Mức tự bảo đảm chi đầu tư (\%)} = \frac{\text{Số dự kiến trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp trong năm kế hoạch hoặc của bình quân 05 năm trước liền kề + Số thu phí được để lại để chi thường xuyên không giao tự chủ theo quy định}}{\text{Mức trích khấu hao và hao mòn tài sản cố định của đơn vị}} \times 100\%$$

Tuy nhiên, trong thực tế, khi thẩm tra, thẩm định Phương án tự chủ của ĐVSNCL, có những đơn vị vẫn đạt tỷ lệ bằng hoặc lớn hơn 100% nhưng khó có khả năng tự đảm bảo chi đầu tư vì số dự kiến trích lập Quỹ phát triển hoạt động

sự nghiệp trong năm kế hoạch (hoặc của bình quân 05 năm trước liền kề), số trích khấu hao và hao mòn tài sản cố định thấp, không đủ tích lũy dành cho chi đầu tư.

c) Về thẩm quyền ra quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công: Tại Khoản 3 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định:

“3. Căn cứ phương án tự chủ tài chính do các đơn vị sự nghiệp công đề xuất (không bao gồm phương án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công tại điểm a khoản 2 Điều này), cơ quan quản lý cấp trên xem xét, thẩm tra dự toán thu, chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định và xác định kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu phí được để lại chi; kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (trường hợp tại thời điểm thẩm định phương án tự chủ tài chính xác định được kinh phí đặt hàng cho đơn vị); dự kiến phân loại các đơn vị trực thuộc theo mức độ tự chủ tài chính, tổng hợp phương án phân loại và dự toán thu, chi của các đơn vị sự nghiệp công, có văn bản gửi cơ quan tài chính cùng cấp (Bộ Tài chính, cơ quan tài chính ở địa phương theo phân cấp) xem xét, có ý kiến.

Sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan quản lý cấp trên xác định phân loại đơn vị và ra quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc; phê duyệt dự toán kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu phí được để lại chi; kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (nếu có) cho các đơn vị theo phương án tự chủ tài chính năm đầu thời kỳ ổn định.”

Theo quy định trên, trường hợp ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh thì sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính, UBND tỉnh sẽ xác định phân loại và ra quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho các ĐVSNCL trực thuộc; tuy nhiên, trường hợp ĐVSNCL trực thuộc các Sở, ban, ngành thì không rõ thẩm quyền ra quyết định giao quyền tự chủ tài chính là UBND tỉnh hay là Sở, ban, ngành có ĐVSNCL trực thuộc?

d) Về việc phân bổ và giao dự toán đối với ĐVSNCL:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: *“Việc phân bổ và giao dự toán hằng năm của cơ quan quản lý cấp trên cho đơn vị sự nghiệp công thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Trong đó, đối với đơn vị nhóm 3 và nhóm 4, việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên giao tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm căn cứ vào dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định và các yếu tố biến động do thay đổi chính sách, chế độ của Nhà nước làm thay đổi dự toán thu, chi của đơn vị”.*

Theo quy định trên thì việc phân bổ và giao dự toán cho các ĐVSNCL sẽ căn cứ vào mức tự chủ tài chính năm đầu thời kỳ ổn định. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống nhân dân nói chung và hoạt động của các ĐVSNCL nói riêng, gây ảnh hưởng đến nguồn thu của các đơn vị. Ngoài ra, trong bối cảnh cả nước đang thực hiện bình thường mới, vừa tập trung chống dịch vừa khôi phục và phát triển lại nền kinh tế

làm cho việc xây dựng dự toán thu, chi của các ĐVSNCL có biến động lớn qua các năm. Vậy trong trường hợp do các yếu tố khách quan làm cho nguồn thu của ĐVSNCL trong các năm sau sụt giảm, không đạt được mức thu như năm đầu thời kỳ ổn định trong khi ĐVSNCL vẫn phải đảm bảo các khoản chi hoạt động bộ máy thì ngân sách nhà nước sẽ cấp phát như thế nào.

e) Trong lĩnh vực y tế, theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: *“Trung tâm được sử dụng nguồn thu dịch vụ khám, chữa bệnh và các dịch vụ khác; nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định này để chi cho các hoạt động của Trung tâm. Việc phân phối kết quả tài chính trong năm được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.”*

Trong trường hợp Trung tâm y tế đa chức năng đạt mức tự chủ tài chính là đơn vị nhóm 2 - Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc đơn vị nhóm 3 - Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, trong khi các bộ phận còn lại của Trung tâm y tế thực hiện các hoạt động y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe, dân số, an toàn thực phẩm, hoạt động của các trạm y tế xã, phường, thị trấn có mức tự chủ tài chính là đơn vị nhóm 4 - Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì việc phân phối kết quả tài chính trong năm đối với Trung tâm y tế đa chức năng sẽ áp dụng cho loại hình đơn vị nhóm nào, hay trong cùng một TTYT đa chức năng sẽ chia ra hai hình thức phân phối kết quả tài chính trong năm?

f) Trước đây, theo quy định tại Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thì: *căn cứ dự toán thu, chi của năm, kết quả hoạt động tài chính quý trước (trong trường hợp quý đầu tiên của năm kế hoạch, đơn vị căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính của quý IV năm trước liền kề), nhằm động viên kịp thời người lao động phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, ĐVSNCL được tự xác định chênh lệch thu, chi thường xuyên, thực hiện tạm trích Quỹ bổ sung thu nhập hàng quý (tối đa không vượt quá 70% số chênh lệch thu lớn hơn chi đơn vị xác định được theo quý) để chi thu nhập tăng thêm cho từng người lao động hàng tháng theo quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.*

Hiện nay, các quy định này đã được thay thế và ĐVSNCL thực hiện tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, tuy nhiên, do chưa có Thông tư hướng dẫn nên việc trích lập Quỹ bổ sung thu nhập hàng quý để chi thu nhập tăng thêm chưa thực hiện được, ảnh hưởng đến thu nhập, chưa động viên kịp thời người lao động phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

g) Về việc thực hiện các chính sách, chế độ liên quan đến người lao động:

Ngày 17/02/2022, cơ quan Bảo hiểm Xã hội (BHXH) tỉnh có Công văn số 221/BHXH-QLT gửi các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh về việc cung cấp hồ sơ xác nhận cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCL theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; theo đó, cơ quan BHXH tỉnh yêu cầu các ĐVSNCL cung cấp bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc được phân loại tự chủ tài chính cho cơ quan BHXH tại địa phương (nơi đơn vị trích nộp BHXH) trước ngày 31/3/2022 để được tiếp tục hỗ trợ giảm mức tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: *“Từ năm 2022, các đơn vị sự nghiệp công thực hiện theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này và các quy định sau:*

a) Đến ngày 31 tháng 3 năm 2022, đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thực hiện báo cáo cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt phương án tự chủ tài chính;

b) Đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp.”

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: *“Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hướng dẫn thực hiện Nghị định này”*. Tuy nhiên, đến nay các cơ quan Trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể nên việc xây dựng và thẩm định phương án tự chủ của các ĐVSNCL gặp nhiều khó khăn. Từ đó dẫn đến việc khó có thể đảm bảo lộ trình giao quyền tự chủ tài chính như quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP nêu trên cũng như khó có thể cung cấp hồ sơ phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về việc được phân loại tự chủ tài chính cho cơ quan BHXH.

h) Theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ thì sau thời kỳ ổn định 5 năm phải thực hiện chuyển đổi, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp theo lộ trình tại điểm a, b, c "Chuyển ít nhất 30% số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên sang đơn vị nhóm 2; hằng năm, thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước..."

Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 6, 9 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định thì Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024 - 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024); Học sinh trung học cơ sở được miễn học phí từ năm học 2025 - 2026 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2025)".

Như vậy, hằng năm, việc thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn là rất khó thực hiện. Do đó, địa phương kính báo cáo Bộ Tài chính quan tâm, xem xét, hướng dẫn cụ thể hơn việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị thuộc lĩnh vực giáo dục nhằm đảm bảo thống nhất thực hiện 02 Nghị định nêu trên.

i) Do nhu cầu công việc nên các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn đã sử dụng biên chế sự nghiệp làm việc trong các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước (Tổ Tiếp nhận và trả kết quả; biên chế viên chức làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện), nội dung này UBND tỉnh đã tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ tại Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 28/02/2022 về việc sử dụng số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước của tỉnh Bình Định (*Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 28/02/2022 được gửi kèm theo công văn này*).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ thì đối tượng áp dụng Nghị định này là Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công hoặc phục vụ quản lý nhà nước. Qua rà soát, số biên chế sự nghiệp trên làm việc tại đơn vị hành chính không phải đơn vị sự nghiệp nên không có cơ sở để cấp có thẩm quyền phê duyệt cơ chế tự chủ cho các đơn vị hành chính sử dụng biên chế sự nghiệp nêu trên.

2.2. Kiến nghị:

a) Kính đề nghị Chính phủ, các cơ quan trung ương:

- Soát xét các quy định về công thức tính Mức tự đảm bảo chi thường xuyên và Mức tự đảm bảo chi đầu tư;
- Quy định rõ hơn về thẩm quyền ra quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công;
- Xem xét bổ sung đơn vị hành chính được cấp có thẩm quyền giao biên chế sự nghiệp vào đối tượng áp dụng của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

b) Kính đề nghị Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện, giải quyết các vướng mắc và giao quyền tự chủ cho các ĐVSNCL đảm bảo lộ trình giao quyền tự chủ tài chính như quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Đồng thời, kính đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể cách tính hỗ trợ chi thường xuyên cho ĐVSNCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên sau khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Trên đây là các nội dung vướng mắc, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Ng. Tự Công Hoàng;
- Sở Tài chính;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng